TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Bản án số: 279/2023/HS-ST
Ngày: 05-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm;

2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 8 và ngày 05 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 276/2023/HS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 400/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Xuân Tr, sinh năm 1970 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: 17/1, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bán tạp hoá; trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Lê Văn S, sinh năm 1946 (đã chết) và bà Trịnh Thị Kim X, sinh năm 1946 (đã chết); bị cáo không có anh chị em ruột; bị cáo có chồng tên Văn Quế Th, sinh năm 1970, có 02 con ruột, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/4/2023 đến ngày 26/4/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

2. Trần Thanh Đ, sinh năm 1979 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: 17/1 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1951 (đã chết) và bà Mai Tuyết Gi, sinh năm 1947 (đã chết); bị cáo có 05 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1981; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1975, có 02 con ruột, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/4/2023

đến ngày 26/4/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

3. Võ Hoàng V, sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Số 74, ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: 17/01 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Võ Văn H, sinh năm 1953 và bà Trần Thị L, sinh năm 1969; bị cáo không có anh chị em ruột; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2023 đến ngày 11/8/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Văn U, sinh năm 1993 tại tỉnh Hậu Giang; thường trú: Ấp L, xã H, huyện Ph, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: Khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch (đã chết); bị cáo có 05 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất không rõ năm sinh; bị cáo không có vợ, có 01 con ruột, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2023 đến ngày 11/8/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

5. Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 tại tỉnh An Giang; thường trú: Tổ 15, ấp An Th, xã Lê Tr, huyện Tr, tỉnh An Giang; chỗ ở: Khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Cao Thị H (đã chết); bị cáo có 02 anh chị ruột, lớn sinh năm 1968, nhỏ sinh năm 1971; bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Thu Th, sinh năm 1975; có 02 con ruột, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0029179 ngày 03/3/2016 của Công an huyện Tr, tỉnh An Giang, xử phạt Nguyễn Văn H số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Ngày 03/3/2016, Nguyễn Văn H đã đóng phạt theo biên lai thu tiền số 0000133; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2023 đến ngày 12/8/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

6. Nguyễn Anh K, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Định; thường trú: Xóm 3, thôn H, xã Â, huyện Hoài Â, tỉnh Bình Định; chỗ ở: 743/10, Tổ 10, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Cơ khí; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996; bị cáo không có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/4/2023 đến ngày 26/4/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

7. Mai Thị Ánh V, sinh năm 1971 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: 20/7 tổ 12A, khu phố 2, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Khu phố T,

phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Mai Tấn Q, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954 (đã chết); bị cáo có 04 em ruột, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1979; bị cáo có chồng tên Lê Văn Th, sinh năm 1971, có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2023 đến ngày 11/8/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

8. Hồ Thị Th, sinh năm 1970 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: 18/2, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: 18/02, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Hồ Văn N (đã chết) và bà Bùi Thị D (đã chết); bị cáo không có anh chị em ruột; bị cáo có chồng tên Dương Văn T, sinh năm 1969, có 02 con ruột, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1997; tiền án: Có 01 tiền án: Bản án số 462/2020/HSST ngày 28/8/2020 của Tòa án thành phố B, tỉnh Đồng Nai, xử phạt Hồ Thị Th 25.000.000 (hai lăm triệu) đồng về tội "Đánh bạc", ngày 20/7/2023, Hồ Thị Th mới thực hiện việc nộp phạt và nộp án phí. Ngày 16/4/2023, Hồ Thị Th tiếp tục thực hiện hành vi "Đánh bạc" tại thành phố Dĩ An; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/4/2023 đến ngày 26/4/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; ngày 20/8/2023 bị bắt theo Quyết định bắt và tạm giam cho đến nay; có mặt.

9. Lê Thị Hạnh, sinh năm 1980 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: 156/3, khu phố khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Lê Văn S, sinh năm 1946 (đã chết) và bà Trịnh Kim X, sinh năm 1946 (đã chết); bị cáo có 01 chị ruột, sinh năm 1970; bị cáo có chồng tên Trương Minh M, sinh năm 1973; có 02 con ruột, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/4/2023 đến ngày 29/4/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

10. Trương Thị Lạnh, sinh năm 1963 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: 1A/2 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Trương Văn M (đã chết) và bà Trương Thị A, sinh năm 1948; bị cáo có chồng tên Phạm Tấn L, sinh năm 1965; bị cáo có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt số 81 ngày 29/6/2007 của Công an huyện Dĩ An (Nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương, xử phạt Trương Thị L số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn) đồng về hành vi "Đánh bạc". Ngày 01/8/2007 Trương Thị L đã đóng phạt theo biên lai số 0024836; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/4/2023 đến ngày 25/5/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

11. Đống Thị Thu Th, sinh năm 1981 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: 322/61/9 khu phố 1, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Hẻm 2075 khu phố 5, phường Trung D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Đống Văn L, sinh năm 1939 và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1942 (đã chết); bị cáo có 03 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1978; bị cáo có chồng tên Nguyễn Hồng H, sinh năm 1979, có 02 con ruột, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/4/2023 đến ngày 26/4/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 16/4/2023, Lê Thị Xuân Tr đang ở nhà tại địa chỉ số 17/01, khu phố Tân Phú 2, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Tr sử dụng điện thoại gọi cho em ruột là Lê Thị H đến nhà Tr để đánh bạc thắng thua bằng tiền thì đồng ý. Sau đó, H rủ thêm Đống Thị Thu Th cùng đi sang nhà Trang thì Th đồng ý. Cùng lúc này, Nguyễn Văn U và Võ Hoàng V cũng đến nhà Tr để chơi đánh bạc. Sau đó, Tr liền lấy ra 04 (bốn) bộ bài Tây 52 lá đưa cho H, Th, V và U ngồi trên nền nhà tại phòng khách nhà của Tr để chơi bài cào 3 lá thắng, thua bằng tiền. Hình thức chơi bài cào 03 lá là người cầm cái sẽ chia cho mình và tất cả các con bạc 03 lá bài. Khi bài được chia xong, các con bạc tiến hành cộng điểm số của ba lá bài mà mình được chia lại với nhau, rồi so điểm (Nút) với người cầm cái. Số điểm 10 gọi là bù, 1 điểm là nhỏ nhất và 9 điểm là cao nhất. Nếu số điểm con bạc lớn điểm hơn điểm người cầm cái thì sẽ thắng, nếu ngược lại điểm người cầm cái lớn hơn thì con bạc sẽ bị thua. Tr quy định mỗi người làm cái sau 3 ván phải đưa tiền xâu 01 lần số tiền là 10.000 đồng (mười nghìn đồng) vào trong 01 cái hũ nhựa mà Trang để trên bàn kế bên chỗ ngồi chơi đánh bạc. Theo thỏa thuận mỗi ván đánh bạc các con bạc đánh bạc với số tiền đặt từ 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) đến 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), các con bạc trực tiếp ăn thua với người làm cái. Người làm cái luân phiên nhau, ai làm cái sau 03 ván thì phải bỏ tiền xâu số tiền là 10.000 đồng (mười nghìn đồng) vào trong hũ nhựa, bất kể là thắng hay thua. Sau khi chơi được một lúc thì có thêm Nguyễn Anh K, Trương Thị L, Trần Thanh Đ, Mai Thị Ánh V, Nguyễn Văn H và 01 người phụ nữ (chưa rõ nhân thân, lại lịch) vào chơi cùng. Lúc này, Tr tăng tiền xâu lên số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng).

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 16/4/2023, Công an phường T, thành phố Dĩ An, đi tuần tra đến bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Văn U, Nguyễn Anh K, Võ Hoàng V, Hồ Thị Th, Trương Thị L, Trần Thanh Đ, Lê Thị H, Mai Thị Ánh V, Đống Thị Thu Th và Nguyễn Văn H đang đánh bạc dưới hình thức chơi bài

cào thắng thua bằng tiền tại nhà của Lê Thị Xuân Tr số 17/01, khu phố Tân Phú 2, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Quá trình điều tra xác định, các bị cáo Lê Thị Xuân Tr, Nguyễn Văn U, Nguyễn Anh K, Võ Hoàng V, Hồ Thị Th, Trương Thị L, Trần Thanh Đ, Lê Thị H, Mai Thị Ánh V, Đống Thị Thu Th và Nguyễn Văn H đã khai nhận, cụ thể như sau:

1. Lê Thị Xuân Tr không tham gia đánh bạc, tuy nhiên bị cáo đồng ý cho các bị cáo Nguyễn Văn U, Nguyễn Anh K, Võ Hoàng V, Hồ Thị Th, Trương Thị L, Trần Thanh Đ, Lê Thị H, Mai Thị Ánh V, Đống Thị Thu Th và Nguyễn Văn H đánh bạc ở nhà của mình tại số 17/01, khu phố Tân Phú 2, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Trang quy định mỗi người làm cái 03 ván, thắng hay thua đều phải đưa cho Trang số tiền từ 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) đến 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) tiền xâu. Đến khi bị bắt Trang đã thu được số tiền 320.000 đồng (ba trăm hai mươi nghĩn đồng) tiền xâu.

2. Nguyễn Văn U mang theo số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), sử dụng số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Út thắng được số tiền 280.000 đồng (hai trăm tám mươi nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang, thu giữ số tiền 1.280.000 đồng (một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) tiền sử dụng đánh bạc của U trong túi quần.

3. Nguyễn Anh K mang theo số tiền 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng), sử dụng hết số tiền 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Kthua số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang, thu giữ số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc của K trong bóp. Trong số tiền thu giữ trên chiếu bạc Kiệt có số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Võ Hoàng V mang theo số tiền 4.150.000 đồng (bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), sử dụng số tiền 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, V thắng được số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang, thu giữ số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) tiền dùng để đánh bạc của V trong túi quần.

5. Hồ Thị Th mang theo số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), sử dụng hết 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Thúy thua hết số tiền 50.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, không thu giữ gì đối với Th.

6. Trương Thị L mang theo số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), sử dụng hết 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Lthua hết số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang, không thu giữ gì đối với L.

7. Trần Thanh Đ mang theo số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), sử dụng hết 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh

bạc, Đề thua hết số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang, không thu giữ gì đối với Đ.

8. Lê Thị H mang theo số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng), sử dụng số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H thắng được số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang, thu giữ số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) dùng để đánh bạc của H đang giữ trong người.

9. Mai Thị Ánh V mang theo số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, V sử dụng hết để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Vân thua số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Trong số tiền thu giữ trên chiếu bạc V có số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

10. Đống Thị Thu Th mang theo số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), sử dụng hết để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Thủy thua số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang, thu giữ số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) trong người Thủy dùng để đánh bạc.

11. Nguyễn Văn H mang theo số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), sử dụng 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H thua số tiền 50.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Khi bị bắt quả tang, thu giữ số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc của H trong túi quần.

Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo Nguyễn Văn U, Nguyễn Anh K, Võ Hoàng V, Hồ Thị Th, Trương Thị L, Trần Thanh Đ, Lê Thị H, Mai Thị Ánh V, Đống Thị Thu Th và Nguyễn Văn H sử dụng để đánh bạc là số tiền 11.150.000 đồng (mười một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ:

04 bộ bài tây 52 lá (01 bộ đã qua sử dụng), 01 hũ nhựa;

01 (một) điện thoại di động Nokia model 7230 màu hồng, 01 (một) điện thoại di động Itel VC 313715 màu xanh;

Số tiền 3.450.000 đồng (ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) trên chiếu bạc và số tiền 320.000 đồng (ba trăm hai mươi nghìn đồng) tiền xâu trong hũ nhựa.

Tổng số tiền thu giữ trong người các con bạc là 13.030.000 đồng (mười ba triệu không trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó số tiền dùng để đánh bạc là 7.380.000 đồng (bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Đối với người phụ nữ cùng đánh bạc với các bị cáo, do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, khi nào xác minh được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 286/CT-VKS-DA ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Thị Xuân Tr về tội "Gá bạc" quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm

2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các bị cáo Nguyễn Văn U, Nguyễn Anh K, Võ Hoàng V, Hồ Thị Th, Trương Thị L, Trần Thanh Đ, Lê Thị H, Mai Thị Ánh V, Đống Thị Thu Th và Nguyễn Văn H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Thị Xuân Tr từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về Tội gá bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm đến 03 năm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Hồ Thị Thtừ 09 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn U, Nguyễn Anh K, Võ Hoàng V, Lê Thị H, Mai Thị Ánh V, Đống Thị Thu Th và Nguyễn Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Trương Thị Lạnh, Trần Thanh Đ20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng:

Đối với 04 bộ bài tây 52 lá (01 bộ đã qua sử dụng), 01 hũ nhựa, đây là tang vật các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia model 7230 màu hồng, 01 (một) điện thoại di động Itel VC 313715 màu xanh, đây là phương tiện liên lạc mà bị cáo Trang sử dụng rủ bị cáo Hạnh đến nhà đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

Đối với số tiền 11.150.000 đồng (mười một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), đây là số tiền của các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội "Đánh bạc" và "Gá bạc" nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn U không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An trả lại cho bị cáo U vào ngày 12/7/2023.

Đối với số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Võ Hoàng V, Võ Hoàng V không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An trả lại cho bị cáo Vũ vào ngày 12/7/2023.

Đối với số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lê Thị Hạnh, Lê Thị H không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An trả lại cho bị cáo Hạnh vào ngày 8/7/2023.

Đối với số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An trả lại cho bị cáo H vào ngày 12/7/2023.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, về xử lý vật chứng đồng thời các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 16/4/2023, Lê Thị Xuân Tr đã có hành vi cung cấp 04 (bốn) bộ bài tây 52 lá và sử dụng nhà của Trang tại địa chỉ số 17/01, khu phố Tân Phú 2, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương để cho Nguyễn Văn U, Nguyễn Anh K, Võ Hoàng V, Hồ Thị Th, Trương Thị L, Trần Thanh Đ, Lê Thị H, Mai Thị Ánh V, Đống Thị Thu Th và Nguyễn Văn H đánh bạc thắng, thua bằng tiền dưới hình thức dùng bài tây 52 lá chơi bài cào, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 11.150.000 đồng (mười một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo Lê Thị Xuân Tr thu tiền xâu, số tiền là 320.000 đồng (ba trăm hai mươi nghìn đồng).

[3] Qúa trình điều tra truy tố xác định bị cáo Hồ Thị Th có một tiền sự: Quyết định xử phạt hành chính số 1084/QĐXP-VPHC ngày 15/12/2015 của Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, phạt Hồ Thị Th số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi "Đánh bạc". Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Hồ Thị Th khai không nhận được quyết định xử phát của cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời, theo biên bản xác minh, không có biên bản giao quyết định xử phạt cho bị cáo Th. Như vậy, lỗi chưa giao quyết định xử phạt là

của cơ quan có thẩm quyền. Vì vậy, không có cơ sở để xác định bị cáo có tiền sự.

[4] Như vậy, hành vi của các bị cáo đánh bạc với hình thức đánh bài cào thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 11.150.000 đồng (mười một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), đã đủ yếu tố cấu thành về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và hành vi của bị cáo Lê Thị Xuân Tr cung cấp 04 bộ bài tây, sử dụng địa điểm là nhà của mình để 10 con bạc đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài cào thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu với số tiền 320.000 đồng (ba trăm hai mươi nghìn đồng) đã đủ yếu tố cầu thành tội "Gá bạc" theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 286/CT-VKS-DA ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo Lê Thị Xuân Tr thực hiện là nghiêm trọng, tội phạm do các bị cáo Nguyễn Văn U, Nguyễn Anh K, Hồ Thị Th, Võ Hoàng V, Trương Thị L, Trần Thanh Đ, Lê Thị H, Mai Thị Ánh V, Đống Thị Thu Th, Nguyễn Văn H thực hiện là ít nghiêm trọng, nhưng đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được gá bạc, đánh bạc dưới mọi hình thức ăn thua bằng tiền nhằm sát phạt lẫn nhau đều vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Trong vụ án đánh bạc có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 462/2020/HSST ngày 28/8/2020 của Tòa án thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, xử phạt Hồ Thị Thuý 25.000.000 đồng (hai lăm triệu đồng) về Tội đánh bạc, ngày 16/4/2023, Hồ Thị Thtiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc; ngày 20/7/2023, Hồ Thị Thmới thực hiện việc nộp phạt theo quyết định của bản án và nộp án phí, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lê Thị Xuân Tr, Nguyễn Văn U, Nguyễn Anh K, Võ Hoàng Vũ, Trương Thị L, Trần Thanh Đ, Lê Thị H, Mai Thị Ánh V, Đống Thị Thu Th, Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Nguyễn Văn U, Nguyễn Anh K, Võ Hoàng V, Trương Thị L, Trần Thanh Đ, Lê Thị H,

Mai Thị Ánh V, Đống Thị Thu Th và Nguyễn Văn H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo Lê Thị Xuân Tr, Hồ Thị Thcó hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình, có chính quyền địa phương xác nhận, các bị cáo hiện đang phải điều trị bệnh thường xuyên. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9] Về nhân thân: Các bị cáo Lê Thị Xuân Tr, Nguyễn Văn U, Nguyễn Anh K, Võ Hoàng V, Trương Thị L, Trần Thanh Đ, Lê Thị H, Mai Thị Ánh V, Đống Thị Thu Th và Nguyễn Văn H có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và người lao động.

[10] Về hình phạt:

+ Hình phạt chính:

- Xét bị cáo Hồ Thị Th tuy là phạm tội ít nghiêm trọng nhưng bị cáo chưa được xóa án tích về tội đánh bạc nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, điều này thể hiện bị cáo thiếu ý thức trong việc chấp hành pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn (50.000 đồng), bản thân bị cáo hiện là lao động chính, gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận và đang phải điều trị bệnh thường xuyên nên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo. Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

- Xét bị cáo Lê Thị Xuân Tr phạm tội nghiêm trọng với tình tiết định khung "Sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình" để thu tiền xâu với số tiền 320.000 đồng, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo là người chuẩn bị bài, địa điểm để các bị cáo khác sử dụng đánh bạc. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, hiện bị cáo đang điều trị bệnh tiểu đường, thoái hóa khớp gối thường xuyên tại Bệnh viện đa khoa An Phú, hơn nữa thời gian tạm giữ cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Vì vậy, xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng không ảnh hưởng đến việc phòng chống tội phạm tại địa phương. Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đối với bị cáo.

+ Xét các bị cáo Nguyễn Văn U, Nguyễn Anh K, Võ Hoàng V, Trương Thị L, Trần Thanh Đ, Lê Thị H, Mai Thị Ánh V, Đống Thị Thu Th và Nguyễn Văn H phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thời gian tạm giam đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo nên

Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn U, Võ Hoàng V, Mai Thị Ánh V và Nguyễn Văn H sử dụng số tiền đánh bạc không lớn. Các bị cáo có thời gian bị tạm giam lâu hơn các bị cáo khác nên Hội đồng xét xử quyết định thời gian cải tạo giam giữ bằng với thời gian bị tạm giam, các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Đối với các bị cáo Trương Thị L, Trần Thanh Đ sử dụng số tiền đánh bạc 100.000 đồng. Số tiền đánh bạc ít hơn các bị cáo khác nên Hội đồng xét xử quyết định thời gian cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là bằng nhau và ngắn hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Đống Thị Thu Th sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, Lê Thị H, sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc nhưng bị cáo H là người rủ rê bị cáo Th nên Hội đồng xét xử quyết định thời gian cải tạo không giam giữ đối với hai bị cáo bằng nhau và dài hơn các bị cáo U, V, M, V, H, Th và H nhưng ngắn hơn bị cáo Kiệt.

Đối với bị cáo Nguyễn Anh K sử dụng số tiền 5.100.000 đồng để đánh bạc nên Hội đồng xét xử quyết định thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo dài hơn so với các bị cáo Th, Út, V, Vân, H, L, Đ và H.

+ Do các bị cáo là người lao động có thu nhập thấp, nên không áp dụng quy định khấu trừ một phần thu nhập khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng" và khoản 3 Điều 322 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng" Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét các bị cáo bị áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng:

Xét 04 bộ bài tây 52 lá (01 bộ đã qua sử dụng), 01 hũ nhựa là tang vật các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 (một) điện thoại di động Nokia model 7230 màu hồng, 01 (một) điện thoại di động Itel VC 313715 màu xanh là phương tiện bị cáo Tr sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Xét số tiền 11.150.000 đồng (mười một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội "Đánh bạc" và "Gá bạc" nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với người phụ nữ cùng đánh bạc với các bị cáo, do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[13] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo Lê Thị Xuân Tr, Nguyễn Văn U, Nguyễn Anh K, Võ Hoàng V, Hồ Thị Th, Trương Thị L, Trần Thanh Đ, Lê Thị H, Mai Thị Ánh V, Đống Thị Thu Th và Nguyễn Văn H là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt đối với bị cáo Lê Thị Xuân Tr là phù hợp. Hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn U, Nguyễn Anh K, Võ Hoàng V, Hồ Thị Th, Trương Thị L, Trần Thanh Đ, Lê Thị H, Mai Thị Ánh V, Đống Thị Thu Th và Nguyễn Văn H là nghiêm khắc, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt nhẹ hơn cho các bị cáo.

[14] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Xuân Tr phạm Tội gá bạc. Các bị cáo Nguyễn Văn U, Nguyễn Anh K, Võ Hoàng V, Hồ Thị Th, Trương Thị L, Trần Thanh Đ, Lê Thị H, Mai Thị Ánh V, Đống Thị Thu Th và Nguyễn Văn H phạm Tội đánh bạc.

1.1 Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Xuân Tr 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người đang chấp hành thời gian thử thách thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Hồ Thị Th 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 20/8/2023, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/4/2023 đến ngày 26/4/2023.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U (mười một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ, được khấu trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 16/4/2023 đến ngày 11/8/2023 tương đương 11 (mười một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ (Bị cáo đã chấp hành xong).

+ Xử phạt bị cáo Võ Hoàng V 11 (mười một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ, được khấu trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 16/4/2023 đến ngày 11/8/2023 tương đương 11 (mười một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ (Bị cáo đã chấp hành xong).

+ Xử phạt bị cáo Mai Thị Ánh V 11 (mười một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ, được khấu trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 16/4/2023 đến ngày 11/8/2023 tương đương 11 (mười một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ (Bị cáo đã chấp hành xong).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 11 (mười một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ, được khấu trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 16/4/2023 đến ngày 11/8/2023 tương đương 11 (mười một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ (Bị cáo đã chấp hành xong).

+ Xử phạt các bị cáo Trương Thị L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2023 đến ngày 25/5/2023 tương đương 04 (bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nhận được quyết định thi hành án và bản án.

+ Xử phạt bị cáo Trần Thanh Đ 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 16/4/2023 đến ngày 26/4/2023 tương đương 01 (một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nhận được quyết định thi hành án và bản án.

+ Xử phạt bị cáo Lê Thị H10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2023 đến ngày 29/4/2023 tương đương 01 (một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nhận được quyết định thi hành án và bản án.

+ Xử phạt bị cáo Đống Thị Thu Th 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 16/4/2023 đến ngày 26/4/2023 tương đương 01 (một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nhận được quyết định thi hành án và bản án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh K14 (mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 16/4/2023 đến ngày 26/4/2023 tương đương 01 (một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 12 (mười hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 11.150.000 đồng (mười một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

(Theo Lệnh thanh toán ngày 10/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia model 7230 màu hồng; 01 (một) điện thoại di động Itel VC 313715 màu xanh.

- Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) bộ bài tây 52 lá (01 bộ đã qua sử dụng), 01 cái hũ nhựa hình trụ tròn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Lê Thị Xuân Tr, Nguyễn Văn U, Nguyễn Anh K, Võ Hoàng V, Hồ Thị Th, Trương Thị L, Trần Thanh Đ, Lê Thị H, Mai Thị Ánh V, Đống Thị Thu Th và Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (11);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thắm